

Số: **657**/PCTT-VPĐK-ĐK

TP. Hồ Chí Minh, ngày **22** tháng **9** năm 2025

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI

Kính gửi: Thuế cơ sở 14 Thành phố Hồ Chí Minh

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC

- 1.1. Mã hồ sơ: Biên nhận số 1038-1049 năm 2025
(Theo danh sách đính kèm 12 hồ sơ)
1.2. Ngày nhận hồ sơ: ngày 06 tháng 8 năm 2025.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

- 2.1. Tên: Các cá nhân theo danh sách đính kèm 12 hồ sơ.
2.2. Địa chỉ: -/-
2.3. Số điện thoại liên hệ: -/-; Email (nếu có): /.
2.4. Mã số thuế (nếu có): /.
2.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân:.....
2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà trong dự án.

III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

- 3.1. Thông tin về đất
3.1.1. Thửa đất số: 1 ; Tờ bản đồ số: 39 thuộc phường 19, quận Bình Thạnh
(Nay là tờ bản đồ số 130, phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh).
3.1.2. Địa chỉ tại: 59 Ngô Tất Tố, Phường 21, quận Bình Thạnh
(Nay là phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh).
Vị trí 1, đường Ngô Tất Tố, trọn đường.
3.1.3. Giá đất: Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố.
3.1.4 Diện tích thửa đất: 22.889 m²
- Diện tích sử dụng chung: 22.889 m²
- Diện tích sử dụng riêng: /m²
- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: / m²
- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất): / m²
- Diện tích đất trong hạn mức: / m²
- Diện tích đất ngoài hạn mức: / m²

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. 3.1.6. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị. 3.1.7. Thời hạn sử dụng đất: lâu dài 3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:...../...../.....; 3.1.9. Hình thức sử dụng đất: Giao đất có thu tiền sử dụng đất. 3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00411/3a ngày 21 tháng 01 năm 2008 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.
3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất (Theo danh sách đính kèm 12 hồ sơ). 3.2.1. Loại nhà ở, công trình: Căn hộ Chung cư City Garden; cấp hạng nhà ở, công trình: cấp I ; 3.2.2. Diện tích xây dựng: /m²; 3.2.3. Diện tích sàn xây dựng / Diện tích sử dụng: /m²; 3.2.4. Hình thức sở hữu: 3.2.5. Số tầng: Tháp 3A: 27 tầng + 01 hầm; Tháp 3B: 30 tầng + 01 hầm; Tháp 4: 28 tầng + 01 hầm; trong đó, số tầng nổi: -/- tầng, số tầng hầm: -/- tầng; Kết cấu: Tường gạch, khung, sàn BTCT, mái BTCT. 3.2.6. Nguồn gốc: /. 3.2.7 Năm hoàn thành xây dựng: 2018. 3.2.8. Thời hạn sở hữu đến: -/-
IV. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU GHI NỢ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH
- Tiền sử dụng đất: /. - Lệ phí trước bạ: /.
V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; - Bản vẽ sơ đồ nhà đất; - Hợp đồng mua bán căn hộ; - Văn bản chuyển nhượng Hợp đồng mua bán căn hộ.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - VP Sở NN&MT(để b/c);
 - Trung tâm CNTT (để đăng tin);
 - Công ty Cổ phần City Garden;
 - Các cá nhân theo danh sách đính kèm (để thực hiện);
 - Lưu: VT, ĐK(HS), Hàng.
- BN số 1038-1049 (12 hồ sơ)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Thành Phương

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐANH SÁCH 12 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
THUỘC CHỦNG CỬ CITY GARDEN, PHƯỜNG THẠNH MỸ TÂY, TP. HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Phiếu chuyển số:/PCTT-VPĐK-ĐK ngày 22/9/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố)

STT	Số biên nhận	Tên khách hàng	Mã căn hộ theo hợp đồng	Căn hộ theo cấp số nhà	Tầng số	Tháp	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Hình thức sở hữu	Loại tài sản
1	1038	Bà LƯU THỊ TUỔI Năm sinh: 1984, CCCD: 038184007442 Địa chỉ thường trú: 219/24A Phạm Ngũ Lão, P.Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh	C-807	C-8.07	8	4	66.2	69.8	Sở hữu riêng	Căn hộ ở
2	1039	Bà TRỊNH TIỂU MI Năm sinh: 1988, CCCD: 066188004237 Địa chỉ thường trú: C-1401 C/c City Garden, 59 Ngõ Tắt Tố, P. Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh	C-1401	C-14.01	14	4	177.0	183.1	Sở hữu riêng	Căn hộ ở
3	1040	Ông NGUYỄN HOÀI BAO THUC Năm sinh: 1957, Hộ chiếu: A29142225, cấp ngày 13/9/2023 Quốc tịch: Mỹ Bà PHẠM HOÀNG MINH TRANG Năm sinh: 1978, CCCD: 079178032358 Địa chỉ thường trú: 19/29 Lam Sơn, phường Đức Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	C-1804	C-18.04	18	4	132.3	138.1	Sở hữu chung	Căn hộ ở
4	1041	Ông NHAN ĐẠO NHẬT TUẤN Năm sinh: 1983, Hộ chiếu: N1993376, cấp ngày 12/12/2018 Địa chỉ thường trú: C-2304, số 59 Ngõ Tắt Tố, phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh	C-2304	C-23.04	23	4	132.3	138.1	Sở hữu riêng	Căn hộ ở
5	1042	Ông VŨ LY VIỆT Năm sinh: 1981, CCCD: 031081027962 Địa chỉ thường trú: 14.4 Lô A, chung cư 91 Nguyễn Hữu Cánh, phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh	C-2401	C-24.01	24	4	140.8	146.7	Sở hữu riêng	Căn hộ ở

6	1043	Bà NGUYỄN THỊ CHIỀU ANH Năm sinh: 1952, CCCD: 079152002149 Địa chỉ thường trú: A1.20.15 chung cư EraTown, phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh	P1-304	P1-3.04	3	3A	71.1	76.5	Sở hữu riêng	Căn hộ ở
7	1044	Ông YANG, JIAN Năm sinh: 1962, Hộ chiếu: EK5261564, cấp ngày 29/5/2023 Quốc tịch: Trung Quốc Bà PHẠM HỒNG HẢI Năm sinh: 1993, CC: 001193037343 Địa chỉ thường trú: 5/122/27 Nơ Trang Long, P. Gia Định, TP. Hồ Chí Minh	P1-606	P1-6.06	6	3A	101.4	105.6	Sở hữu chung	Căn hộ ở
8	1045	Bà PHẠM KIM NGÂN Năm sinh: 1989, CCCD: 001189000552 Địa chỉ thường trú: 37C 1B, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	P1-2305	P1-23.05	23	3A	101.5	106.2	Sở hữu riêng	Căn hộ ở
9	1046	Bà PHẠM LÊ HUỲNH CHÂU Năm sinh: 1969, CCCD: 045169009038 Địa chỉ thường trú: 9 đường 1, P. An Khánh, TP. Hồ Chí Minh	P2-402	P2-4.02	4	3B	151.0	161.1	Sở hữu riêng	Căn hộ ở
10	1047	Ông PHẠM THANH BÌNH Năm sinh: 1956, CCCD: 036056004596 Địa chỉ thường trú: Số 14B2 Lô 7B Lê Hồng Phong, Gia Viên, Hải Phòng Bà ĐÌNH THỊ THỦY Năm sinh: 1957, CCCD: 031157001326 Địa chỉ thường trú: Số 14B2 Lô 7B Lê Hồng Phong, Gia Viên, Hải Phòng	P2-406	P2-4.06	4	3B	101.4	105.6	Sở hữu chung	Căn hộ ở

11	1048	Ông ORME TRINH LOUIS Năm sinh: 2018, Hộ chiếu: Q00320512, cấp ngày 14/4/2023 Do cha là ông Orme Philip Richard (sinh năm 1983, hộ chiếu số 139337000, Quốc tịch Anh) và mẹ là bà Trịnh Thị Thiện (sinh năm 1983, hộ chiếu số N2163161) làm đại diện	P2-12A07	P2-12A.07	12A	3B	70.2	76.1	Sở hữu riêng	Căn hộ ở
12	1049	Ông HÀ CHÍ THÀNH Năm sinh: 1952, Hộ chiếu: Q00029182, cấp ngày 22/11/2022 Bà HA HEIDI HELENE Năm sinh: 1959, Hộ chiếu: X5543351, cấp ngày 11/4/2022 Quốc tịch: Thụy Sĩ	P2-3003	P2-30.03	30	3B	109.6	116.0	Sở hữu chung	Căn hộ ở

